NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2651 /NHCS-KHNV V/v kiểm tra, giám sát công tác nhận vốn ủy thác tại địa phương	*Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024*

Kính gửi: Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố

Thực hiện Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH; Quyết định số 1026/QĐ-NHCS ngày 29/3/2017 của Tổng Giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-NHCS;

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác tham mưu tiếp nhận và cho vay từ nguồn vốn ủy thác tại địa phương trong hệ thống NHCSXH, Tổng Giám đốc yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố khẩn trương thực hiện một số nội dung công việc như sau:

1. Trên cơ sở Đề cương kiểm tra chuyên đề nguồn vốn nhận ủy thác địa phương (gửi kèm văn bản này), các đơn vị triển khai xây dựng kế hoạch, đề cương tự kiểm tra toàn bộ công tác nhận vốn ủy thác địa phương tại cấp tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện (kiểm tra chuyên đề hoặc lồng ghép trong kiểm tra toàn diện); đồng thời tham mưu cho Ban đại diện HĐQT NHCSXH và Hội đồng nhân dân cùng cấp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hợp đồng nhận ủy thác cho vay tại địa phương.

2. Phối hợp, đôn đốc các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tại địa phương với chức năng là đơn vị tham gia họp bình xét và lựa chọn đối tượng vay vốn tín dụng chính sách xã hội có trách nhiệm kiểm tra, giám sát tính công khai, minh bạch về việc sử dụng vốn vay ủy thác tại địa phương.

3. Thời gian kiểm tra trong quý II/2024, hoàn thành chậm nhất ngày 30/6/2024. Kết thúc đợt kiểm tra, các đơn vị thực hiện gửi báo cáo kết quả kiểm tra và gửi các bản sao Quy chế tạo lập và sử dụng nguồn vốn, Hợp đồng, Phụ lục hợp đồng nhận ủy thác địa phương về Hội sở chính (qua Ban Kế hoạch nguồn vốn) trước ngày 05/7/2024 để tổng hợp, theo dõi, báo cáo.

4. Căn cứ kết quả tổng hợp kiểm tra của các đơn vị, giao Ban Kế hoạch nguồn vốn tham mưu đề xuất thực hiện kiểm tra chuyên đề về công tác kế hoạch nguồn vốn năm 2024 tại một số chi nhánh NHCSXH tỉnh, thành phố.

Nhận được văn bản này, yêu cầu Giám đốc chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh về Hội sở chính (qua Ban Kế hoạch nguồn vốn) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Trưởng BKS;
- Các Phó TGĐ, KTT;
- Các Ban CMNV tại HSC;
- Lưu: VT, KHNV.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Lê Thị Đức Hạnh

ĐỀ CƯƠNG
KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ NGUỒN VỐN NHẬN ỦY THÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo công văn số 2651 ngày 26 tháng 4 năm 2024)

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-NHCS ngày 29/3/2017 của Tổng Giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-NHCS;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch công tác năm 2024, Ban Kế hoạch nguồn vốn xây dựng Đề cương kiểm tra chuyên đề nguồn vốn ủy thác địa phương năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Nhằm đánh giá kết quả tham mưu tiếp nhận và cho vay từ nguồn vốn ủy thác tại địa phương và một số nghiệp vụ liên quan; việc chấp hành quy định về cơ chế chính sách, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo của Tổng Giám đốc; nắm bắt kịp thời các tồn tại, sai sót, khó khăn, vướng mắc tại các địa phương và phân tích nguyên nhân (chủ quan, khách quan).

2. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi cơ chế, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn; tham mưu văn bản chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục cho từng đơn vị được kiểm tra và toàn hệ thống NHCSXH nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Kiểm tra công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương bố trí vốn ngân sách ủy thác qua NHCSXH để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn

a) Công tác tham mưu triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, Quyết định số 1630/QĐ- TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW,

Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, nội dung liên quan đến chuyển vốn ủy thác của ngân sách địa phương qua NHCSXH.

b) Công tác Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan và các tổ chức chính trị xã hội để xây dựng Đề án dài hạn cho vay từ nguồn vốn ngân sách địa phương để hỗ trợ các đối tượng được thụ hưởng theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm đảm bảo an sinh xã hội trình Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh phê duyệt để thực hiện tốt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 đã được ban hành.

c) Công tác tham mưu cho Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng cấp xây dựng, giao, điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng các chương trình cho vay từ nguồn vốn ủy thác địa phương (UTĐP) đối với cấp huyện, cấp xã *(kế hoạch tín dụng hàng năm, giai đoạn bảo đảm tính chính xác, kịp thời và có xác nhận của Trưởng Ban đại diện HĐQT cùng cấp? thuyết minh kế hoạch tín dụng hằng năm có đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng và dư nợ từ nguồn vốn nhận UTĐP? Việc tham mưu ban hành các Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn UTĐP có chính xác, kịp thời? Dư nợ các chương trình tín dụng từ nguồn được giao có phù hợp với Quy chế quản lý nguồn vốn UTĐP của UBND tỉnh/thành phố? Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ nguồn vốn UTĐP có ghi rõ từ nguồn vốn ủy thác của Chủ đầu tư các cấp?...)*;

2. Đánh giá kết quả tham mưu chuyển vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác (số vốn nhận hàng năm, tỷ lệ nguồn vốn ủy thác/tổng nguồn so với Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030.

3. Quy chế, Hợp đồng ủy thác các cấp (tỉnh/huyện) đã tuân thủ đúng quy định Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính, Quyết định số 1026/QĐ-NHCS ngày 26/3/2017 của Tổng Giám đốc và các Hợp đồng ủy thác đã ký kết với bên ủy thác, cụ thể:

- Hình thức văn bản pháp lý (Quy chế tạo lập và sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác, Hợp đồng ủy thác bảo đảm các nội dung theo mẫu được ban hành kèm Quyết định số 1026/QĐ-NHCSXH ngày 29/3/2017);

- Đối tượng vay vốn theo đúng quy định tại Điều 2, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và một số đối tượng chính sách khác tại địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (nếu có) được quy định cụ thể tại Quy chế tạo lập và sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác của UBND cấp

tỉnh ban hành. Riêng đối với một số đối tượng chính sách khác (nếu có) do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại Nghị quyết/văn bản của Hội đồng nhân dân;

- Mục đích sử dụng tiền vay, điều kiện được vay vốn, mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có) do UBND cấp tỉnh quyết định trên cơ sở các quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Trích dự phòng rủi do tín dụng mức trích bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh. Số dư quỹ dự phòng rủi ro (DPRR) tối đa bằng tổng số dư nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm trích lập, trường hợp tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì quỹ DPRR tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

- Trích phí quản lý nguồn ủy thác cho NHCSXH các cấp có theo dư nợ bình quân, mức tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ Tướng giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ, Trường hợp lãi thu được sau khi trích DPRR tín dụng chung không đủ không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo qui định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nơi nhận ủy thác.

- Trích chi phí cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương mức trích tối đa không quá 15%. Nguồn kinh phí 15% được UBND cấp tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ hưởng cho đơn vị liên, quy định nội dung chi và mức chi.

- Phần còn lại của lãi thu được (nếu có) được bổ sung vào vốn cho vay.

- Kiểm tra quy trình gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, xử lý nợ bị rủi ro,...

Lưu ý về nội dung Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng ủy thác:

(i) Nội dung về thời hạn ủy thác tại các Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng được định hướng chung là ***"Không xác định thời hạn"***

(ii) Nguồn vốn ủy thác mới bổ sung (bao gồm vốn mới chuyển sang và lãi nhập gốc) phải được thể hiện số dư trên các Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng ủy thác. Do đó khi có sự thay đổi số dư về nguồn vốn ủy thác, các đơn vị phối hợp với Chủ đầu tư ký Hợp đồng hoặc Phụ lục hợp đồng để cập nhật số dư. Đối với những đơn vị thực hiện hạch toán lãi nhập gốc định kỳ theo tháng hoặc quý, có thể ký bổ sung Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng định kỳ 6 tháng/lần.

(iii) Mức phí quản lý của NHCSXH quy định trên Hợp đồng ủy thác tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ (Theo Quyết định số 1264/QĐ-TTg ngày 27/10/2023, mức phí quản lý

của NHCSXH giai đoạn 2022-2024 là 0,245%/tháng). Trường hợp các Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng ủy thác có quy định về mức phí quản lý thấp hơn mức tối thiểu theo quy định mà không có quy định về việc Chủ đầu tư cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH, yêu cầu đơn vị được kiểm tra thỏa thuận với Chủ đầu tư để ký bổ sung Hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng ủy thác. Đối với các Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng hiện nay có mức phí quản lý cao hơn mức tối thiểu theo quy định hiện tại, nếu Chủ đầu tư không có ý kiến về việc thỏa thuận lại mức phí quản lý này, các đơn vị thực hiện theo Hợp đồng/phụ lục hợp đồng hiện tại.

4. Đối với nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội, kiểm tra đối tượng vay vốn bảo đảm theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15;

5. Kiểm tra hồ sơ vay vốn và trực tiếp khách hàng thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 9919/NHCS-KTNB ngày 08/12/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH.

.....